

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

STT	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	
	<p>1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (<i>sau đây gọi là Chương trình</i>).</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>a) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.</p> <p>b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.</p>	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <p>Căn cứ Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và phù hợp với mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.</p>
	<p>Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn</p> <p>1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:</p> <p>a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát</p>	<p>Cơ sở đề xuất: Căn cứ Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>- Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn</p> <p>1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>

<p>huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.</p> <p>b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chi phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.</p> <p>c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p>d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ quan và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.</p>	
--	--

		<p>3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo đột phá trong phát triển văn hóa:</p> <p>a) Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, phát triển con người toàn diện.</p> <p>b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp và một số nhiệm vụ mà Nhà nước cần đầu tư để dẫn dắt, định hướng, chỉ phối, tạo nền tảng để thu hút toàn xã hội tham gia phát triển văn hóa, đặc biệt là các nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.</p> <p>c) Các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa.</p> <p>d) Hỗ trợ các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội khó khăn.</p> <p>4. Căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ (<i>bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp</i>) và nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phân bổ, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các bộ, cơ quan trung ương và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.</p>
	<p>Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p>1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình.</p> <p>2. Vốn đối ứng của ngân sách địa phương: Hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí đối ứng bằng 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.</p> <p>3. Căn cứ khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí</p>	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <p>Căn cứ Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035:</p> <p><i>“Điều 7. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i></p> <p><i>1. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương</i></p> <p><i>a) Tổng vốn đối ứng từ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 bảo đảm mức quy định tại Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.</i></p> <p><i>b) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn</i></p>

<p>đủ vốn đối ứng, tùy tình hình thực tế phân bổ cho phù hợp.</p>	<p>2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Đối với năm 2025, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của từng địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 và các Nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng địa phương được Quốc hội quyết định.</p> <p>2. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p>a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể có quy mô, tính chất quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) <u>Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chỉ cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hằng</u></p>
---	---

	<p><i>của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.</i></p> <p><i>d) Các địa phương có trách nhiệm phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định tại Điều 7 của Quyết định này để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</i></p> <p><i>Địa phương được hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương giai đoạn 5 năm, cân đối vốn ngân sách địa phương hằng năm không thấp hơn mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>e) Đối với năm 2025, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của từng địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 và các Nghị quyết khác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; đối với giai đoạn 2026 - 2030, danh sách các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương được nhận tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách trung ương được căn cứ trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của từng địa phương được Quốc hội quyết định.</i></p> <p>3. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương</p> <p><i>a) Đối với các địa phương tự cân đối được ngân sách: Nguồn vốn thực hiện Chương trình bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn. Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho một số nhiệm vụ cụ thể có quy mô, tính chất quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p> <p><i>b) <u>Đối với các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chỉ cân đối ngân sách địa phương từ 60% trở lên: Hằng</u></i></p>
--	---

		<i>năm, ngân sách địa phương bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương.</i>
	Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương	
	1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường	
	<p>a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. - Các xã còn lại: Hệ số 4,0. - Các phường: Hệ số 2,0. - Việc xác định đối tượng xã theo trình độ phát triển theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. 	<p>Cơ sở đề xuất: Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã: Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “a) Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0. Các xã còn lại: Hệ số 4,0. Các phường: Hệ số 2,0.” Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để xác định các xã, phường theo nhóm đối tượng ((1)). Các xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 6,0 (Gồm 38 xã: Hưng Vũ, Nhất Hòa, Tân Tri, Vũ Lăng, Hoa Thám, Hồng Phong, Quý Hòa, Tân Văn, Thiện Hòa, Thiện Long, Thiện Thuật, Cao Lộc, Ba Sơn, Công Sơn, Chiến Thắng, Nhân Lý, Quan Sơn, Hữu Liên, Thiện Tân, Yên Bình, Khuất Xá, Lợi Bắc, Mẫu Sơn, Thống Nhất, Xuân Dương, Tràng Định, Đoàn Kết, Kháng Chiến, Quốc Việt, Tân Tiến, Văn Lăng, Hội Hoan, Thụy Hùng, Diêm He, Khánh Khê, Tân Đoàn, Tri Lễ, Yên Phúc). (2). Các xã còn lại: Hệ số 4,0 (Gồm 23 xã: Bắc Sơn, Vũ Lễ, Bình Gia, Đồng Đăng, Chi Lăng, Bằng Mạc, Vạn Linh, Đình Lập, Châu Sơn, Kiên Mộc, Thái Bình, Hữu Lũng, Cai Kinh, Tân Thành, Tuấn Sơn, Vân Nham, Lộc Bình, Na Dương, Quốc Khánh, Thất Khê, Hoàng Văn Thụ, Na Sầm, Văn Quan).</p> <p>(3) Các phường: Hệ số 2,0 (Gồm 04 phường: Đông Kinh, Kỳ Lừa, Lương Văn Tri, Tam Thanh).</p>
	<p>b) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã có dân số có quy mô dân số dưới 10.000 người: Hệ số 0,2. - Các xã, phường có quy mô dân số từ 10.000 người đến dưới 20.000 người: Hệ số 0,5. - Các xã, phường có quy mô dân số từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Hệ số 0,8. 	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô dân số: theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “Các địa phương có dân số dưới 1 triệu người: Hệ số 30”. - Căn cứ quy mô dân số các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường

<ul style="list-style-type: none"> - Các xã, phường có quy mô dân số trên 30.000 người: Hệ số 1,3. - Việc xác định quy mô dân số theo Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025. 	<p><i>theo công thức: Dân số thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (30) chia cho tổng dân số toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,2 – 0,5 – 0,8 – 1,3 (cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 30 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg).</i></p>
<p>c) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các xã, phường có quy mô diện tích có diện tích từ 300km² trở lên: Hệ số 1,7. - Các xã có quy mô diện tích từ 200km² đến dưới 300km²: Hệ số 1,0. - Các xã có quy mô diện tích từ 100km² đến dưới 200km²: Hệ số 0,6. - Các xã, phường có quy mô diện tích dưới 100km²: Hệ số 0,4. - Việc xác định quy mô diện tích theo Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025. 	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường theo quy mô diện tích: theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ “Các địa phương có diện tích từ 5.000 km² đến dưới 10.000 km²: Hệ số 40.” - Căn cứ quy mô diện tích các xã/phường sau sắp xếp, thành lập tại Nghị quyết 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025 để xây dựng hệ số cho các xã, phường theo công thức: Diện tích thực tế của xã, phường nhân với số điểm của tỉnh theo quy định (40) chia cho tổng diện tích toàn tỉnh. Trên cơ sở phân nhóm các xã, phường theo tiêu chí, lấy tổng hệ số của các xã, phường thuộc nhóm, chia trung bình bằng hệ số phân theo nhóm tương ứng hệ số 0,4 – 0,6 -1,0 – 1,7 (cộng tổng hệ số các xã theo 04 nhóm bằng hệ số của tỉnh là 40 theo quy định tại Quyết định 41/2025/QĐ-TTg).
<p>2. Định mức phân bổ vốn</p>	
<p>a) Tổng số vốn phân bổ cho cấp xã được xác định bằng tổng số vốn còn lại sau khi phân bổ cho cấp tỉnh.</p> <p>b) Đối với vốn đầu tư: Ưu tiên phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh; tu bổ, tôn tạo các di tích cấp quốc gia; thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em; bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số; trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.</p> <p>c) Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao.</p> <p>d) Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa</p>	<p>Cơ sở đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tiêu chí phân bổ thực hiện các nhiệm vụ: Đề xuất xây dựng 02/5 tiêu chí theo quy định tại Điều 5 Quyết định 41/2025/QĐ-TTg gồm tiêu chí thuộc đối tượng ưu tiên (hệ số 150), tiêu chí di tích cấp quốc gia (hệ số 2,0, tỉnh có 33 di tích cấp quốc gia = hệ số 66) và tiêu chí di tích cấp quốc gia đặc biệt (hệ số 5,0, tỉnh có 02 Khu di tích cấp quốc gia đặc biệt = hệ số 10) tương đương với tổng hệ số là 226, trong đó đề xuất: + Đối với vốn đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> (i) Tập trung đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá cấp tỉnh đảm bảo theo mục tiêu của chương trình gồm: Bảo tàng tỉnh, Trung tâm triển lãm và tổ chức sự kiện văn hóa, Thư viện tỉnh: Căn cứ mục tiêu (2).2.I của Chương trình “Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Bảo tàng, Thư viện)” và phương án phát

<p>phương: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg.</p>	<p>triển các thiết chế văn hoá của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (Phụ lục XIV).</p> <p>(ii) Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt gồm: Tu bổ, tôn tạo Di tích Quốc gia - Khu di tích lịch sử Đường số 4 (xã Thất Khê, xã Tràng Định, xã Quốc Khánh, xã Kháng Chiến), Tu bổ di tích Đồn Mỏ Nhài, Đình Nông Lục Đèo Tam Canh thuộc tích Quốc gia đặc biệt - khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn (xã Bắc Sơn, xã Hưng Vũ), Bảo tồn, tôn tạo Di tích Quốc gia đặc biệt - Khu di tích lịch sử Chi Lăng (xã Chi Lăng): Căn cứ mục tiêu của Chương trình giai đoạn 1 từ năm 2025 - 2030 “Phấn đấu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia” (đề xuất tu bổ 01 khu di tích quốc gia và 02 khu di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh);</p> <p>(iii) Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở còn thiếu; điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em: Căn cứ mục 2.2.1 “và 2.2.3 của Chương trình. Hiện toàn tỉnh còn 02 xã là: xã Tân Tiến và xã Cao Lộc chưa có nhà văn hóa xã, Sau sáp nhập; toàn tỉnh có 1.639/1.646 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa (đạt 99,6%); trong đó 1.175/1.463 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới (đạt 80,3%). Nhìn chung, mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã được phủ khắp các địa bàn, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao, hội họp và tổ chức các hoạt động cộng đồng của Nhân dân. Hiện nay còn 07 thôn chưa có nhà văn hóa: (1) Huyện Tràng Định (cũ) 2 Khu: Khu III, Khu IV thị trấn Thất Khê; 01 thôn Khuổi Khín xã Khánh Long; (2) Huyện Bình Gia (cũ) 2 Khối: Khối Trần Hưng Đạo, Khối II thị trấn Bình Gia. (3) Huyện Văn Lãng (cũ) 02 thôn: Thôn Khu I, Thôn Khu II xã Tân Thanh. (tại báo cáo số 76/BC-HĐND-VHXXH, ngày 14/01/2026)</p> <p>(iv) Bảo tồn làng, bản gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số: Căn cứ mục 2.4.3. III Quyết định số 3399/QĐ- BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ VH,TT&DL “....Bảo tồn làng, bản, buôn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số”; Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 29/10/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030 xác định du lịch phát triển, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.</p> <p>+ Đối với vốn sự nghiệp: Căn cứ khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 – 2030.</p> <p>- Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại địa phương và nguồn vốn ngân</p>
---	---

		sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và tình hình thực tế tại địa phương để đảm bảo không bị dàn trải, bố trí thực hiện các dự án ưu tiên tại cấp tỉnh
	<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.</p> <p>2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>	
	<p>Điều 6. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.</p>	

